

Số: 66/TTr- UBND

Sơn Phú, ngày 26 tháng 12 năm 2023

TỜ TRÌNH
V/v đề nghị phê chuẩn dự toán Ngân sách năm 2024

Kính gửi: - Hội đồng nhân dân xã Sơn Phú

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 12/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Sơn Phú năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã phân bổ Dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 với số liệu cụ thể như sau:

A. Tổng thu trên địa bàn	17.079.337.000	đồng
1. Ngân sách cấp trên hưởng	5.760.700.000	đồng
2. Ngân sách xã hưởng:	11.318.637.000	đồng
B. Thu, chi ngân sách xã		
I. Tổng thu ngân sách xã đưa vào cân đối:	11.318.637.000	đồng
1. Điều tiết số thu trên địa bàn:	4.893.300.000	đồng
. Bổ sung từ ngân sách cấp trên:	6.425.337.000	đồng
II. Tổng chi ngân sách xã:	11.318.637.000	đồng
1. Chi đầu tư phát triển:	4.500.000.000	đồng
2. Chi thường xuyên:	6.677.627.000	đồng
3. Dự phòng NS	141.010.000	đồng

(Có số liệu báo cáo chi tiết kèm theo)

Vậy, Ủy ban nhân dân xã kính trình và đề nghị HĐND xã xem xét và phê duyệt dự toán ngân sách năm 2024 để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- HĐND xã;
- Đảng ủy, UBND, các ban ngành;
- Lưu: VPUB; TCKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Giang

Số: 46/NQ- HĐND

Sơn Phú, ngày 28 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
V/v phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN PHÚ
KHOÁ XX- KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 12/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Sơn Phú năm 2024;

Căn cứ Báo cáo số: 84/BC-UBND, ngày 25/12/2023 của UBND xã Sơn Phú về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2023 và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;

Xét Tờ trình số: 66 /TTr-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Sơn Phú về việc đề nghị phê chuẩn Dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 kèm theo báo cáo dự toán năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân xã Sơn Phú; và ý kiến tham gia của các đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn phân bổ Dự toán thu chi ngân sách năm 2024 của xã Sơn Phú với số liệu tổng hợp như sau:

A. Tổng thu trên địa bàn	17.079.337.000 đồng
1. Ngân sách cấp trên hưởng	5.760.700.000 đồng
2. Ngân sách xã hưởng:	11.318.637.000 đồng
B. Thu, chi ngân sách xã	
I. Tổng thu ngân sách xã đưa vào cân đối:	11.318.637.000 đồng
1. Điều tiết số thu trên địa bàn:	4.893.300.000 đồng
Bổ sung từ ngân sách cấp trên:	6.425.337.000 đồng
II. Tổng chi ngân sách xã:	11.318.637.000 đồng
1. Chi đầu tư phát triển:	4.500.000.000 đồng

2. Chi thường xuyên: 6.677.627.000 đồng

(Trong đó: Tiết kiệm chi thường xuyên 10%: 135.985.200 đồng)

3. Dự phòng NS 141.010.000 đồng

(Có số liệu báo cáo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã đồng ý với các biện pháp tổ chức thực hiện thu ngân sách, điều hành chi ngân sách năm 2024 như Ủy ban nhân dân xã đã trình, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu như sau:

Tập trung khai thác các nguồn thu, điều hành chi ngân sách đúng dự toán được giao; ưu tiên cho những nhiệm vụ chi quan trọng, đảm bảo chi cho công tác an sinh xã hội, hoạt động bộ máy.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung phát sinh, điều chỉnh Ủy ban nhân dân thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa XX, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2023 biểu quyết 100%./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND huyện;
- BTVĐảng ủy, TT HĐND, lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ, các Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Thị Ân Tình

Số: 195/QĐ-UBND

Sơn Phú, ngày 30 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015 ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 12/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 7279/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Sơn Phú năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ- HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Sơn Phú về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách năm 2024.

Theo đề nghị của Ban tài chính và Văn phòng UBND xã Sơn Phú.

QUYẾT ĐỊNH;

Điều 1. Giao dự toán thu chi ngân sách xã Sơn Phú năm 2024 với số liệu như sau:

A. Tổng thu trên địa bàn	17.079.337.000 đồng
1. Ngân sách cấp trên hưởng	5.760.700.000 đồng
2. Ngân sách xã hưởng:	11.318.637.000 đồng
B. Thu, chi ngân sách xã	
I. Tổng thu ngân sách xã đưa vào cân đối:	11.318.637.000 đồng
1. Điều tiết số thu trên địa bàn:	4.893.300.000 đồng
Bổ sung từ ngân sách cấp trên:	6.425.337.000 đồng
II. Tổng chi ngân sách xã:	11.318.637.000 đồng
1. Chi đầu tư phát triển:	4.500.000.000 đồng
2. Chi thường xuyên:	6.677.627.000 đồng

(Trong đó: Tiết kiệm chi thường xuyên 10%: 135.985.200 đồng)

3. Dự phòng NS

141.010.000 đồng

(Có số liệu báo cáo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký Ban tài chính ngân sách xã, Văn phòng UBND xã chịu thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- HĐND xã
- KBNN
- Phòng TC-KH
- Lưu TC, VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Giang

Số:16/QĐ-CTUB

Sơn Phú, ngày 27 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 /6 /2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 7279/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Hương Sơn về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 cho xã Sơn Phú ;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND, ngày 28/12/2023 của HĐND xã Sơn Phú về việc phân bổ dự toán thu, chi Ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của Ban tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi Ngân sách năm 2024

I. Tổng thu NSNNS: 17.079.337.000 đồng

Bằng chữ: Mười bảy tỷ không trăm bảy mươi chín triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn đồng.

Thu NSX: 11.318.637.000 đồng

1 Các khoản thu xã hưởng 100%: 82.000.000 đồng

2 Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 4.811.300.000 đồng

3 Bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.425.337.000 đồng

II Tổng chi ngân sách xã: 11.318.637.000 đồng

Bằng chữ: Mười một tỷ ba trăm mười tám triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn đồng.

1. Chi đầu tư phát triển: 4.500.000.000 đồng

2. Chi thường xuyên: 6.818.637.000 đồng

BIÊN BẢN

Kết quả niêm yết công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024

I. Thời gian: Vào hồi 15h 30 phút ngày 26 tháng 01 năm 2024

II. Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú

III. Thành phần:

1. Ông:	Nguyễn Trường Giang	Chủ tịch UBND xã
2. Ông:	Lê Kiến Quốc	Phó Chủ tịch Ủy ban
3. Ông:	Trần Hữu Mận	Thanh tra nhân dân
4. Ông:	Nguyễn Tuấn Anh	P. Chủ tịch Hội đồng
5. Ông:	Hồ Nghĩa Dân	Thư ký
6. Ông:	Hà Minh Trung	Kế toán trưởng
7. Ông:	Nguyễn Đức Nhân	Kế toán

IV. Nội dung:

1. Ông Nguyễn Trường Giang - Chủ tịch UBND thông qua nội dung cuộc họp và kết quả công khai nội dung niêm yết theo quy định.

2. Ông: Nguyễn Tuấn Anh thông báo thông tin của cán bộ, công chức và ý kiến phản hồi của thôn trưởng của 8 thôn khi niêm yết bảng công khai tại trụ sở UBND và Tại nhà văn hoá 8 thôn nội dung công khai tài chính.

Toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân đã nhất trí với nội dung bản niêm yết về công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024. Nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban Thanh tra nhân dân xã hoặc chủ tịch UBND xã.

Biên bản được thông qua vào 16h cùng ngày được 100% cán bộ, công chức và nhân dân đã nhất trí với nội dung bản niêm yết về công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2024, không có ý kiến nào khác.

Thư ký



Hồ Nghĩa Dân

Chủ tịch



Thanh tra nhân dân



Trần Hữu Mận

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN PHÚ

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thu trên địa bàn	Ngân sách xã hưởng
A Thu cân đối ngân sách	10.654.000.000	4.893.300.000
1 Thu ngoài quốc doanh	320.000.000	110.000.000
- Thuế môn bài		0
- Thuế GTGT và thu nhập doanh nghiệp	320.000.000	110.000.000
- Thuế tài nguyên		
2 Thu khác	6.000.000	6.000.000
3 Lệ phí trước bạ	250.000.000	200.000.000
4 Thu tiền thuê mặt đất mặt nước	1.000.000	300.000
5 Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000
6 Thu phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000
7 Hoa lợi cộng sản ngân sách xã và thu khác	56.000.000	56.000.000
8 Thu cấp quyền sử dụng đất	10.000.000.000	4.500.000.000
B Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.425.337.000	6.425.337.000
1 Bổ sung cân đối ngân sách	6.425.337.000	6.425.337.000
Tổng thu ngân sách	17.079.337.000	11.318.637.000

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ SƠN PHÚ

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2024

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thu trên địa bàn	Ngân sách xã hưởng
A Thu cân đối ngân sách	10.654.000.000	4.893.300.000
1 Thu ngoài quốc doanh	320.000.000	110.000.000
- Thuế môn bài		0
- Thuế GTGT và thu nhập doanh nghiệp	320.000.000	110.000.000
- Thuế tài nguyên		
2 Thu khác	6.000.000	6.000.000
3 Lệ phí trước bạ	250.000.000	200.000.000
4 Thu tiền thuê mặt đất mặt nước	1.000.000	300.000
5 Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000
6 Thu phí, lệ phí	20.000.000	20.000.000
7 Hoa lợi cộng sản ngân sách xã và thu khác	56.000.000	56.000.000
8 Thu cấp quyền sử dụng đất	10.000.000.000	4.500.000.000
B Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.425.337.000	6.425.337.000
1 Bổ sung cân đối ngân sách	6.425.337.000	6.425.337.000
Tổng thu ngân sách	17.079.337.000	11.318.637.000

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ./.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ SƠN PHÚ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

NỘI DUNG	Dự toán	Tiết kiệm 10%	
Tổng chi	11.318.637.000		11.318.637.000
I. Chi đầu tư phát triển	4.500.000.000		4.500.000.000
1. Chi đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn	4.500.000.000		
II. Chi thường xuyên	6.677.627.000		
1. Sự nghiệp kinh tế	170.000.000	17.000.000	153.000.000
- Sự nghiệp giao thông, thủy lợi	100.000.000	10.000.000	90.000.000
- Chi hoạt động khác cho sự nghiệp kinh tế	70.000.000	7.000.000	63.000.000
2. Sự nghiệp văn hóa thông tin	70.000.000	7.000.000	63.000.000
Trong đó: - Kinh phí khu dân cư	40.000.000	4.000.000	36.000.000
- Kinh phí hoạt động văn hóa	30.000.000	3.000.000	27.000.000
3. Sự nghiệp thể dục thể thao	20.000.000	2.000.000	18.000.000
- Kinh phí hoạt động	20.000.000	2.000.000	18.000.000
4. Đảm bảo xã hội	284.612.000		284.612.000
- Chế độ Hưu xã và Bảo hiểm y tế	221.652.000		221.652.000
- Phụ cấp cho đối tượng Thanh niên xung phong	12.960.000		12.960.000
- Chi tiền mai táng phí, hoạt động công tác xã hội	50.000.000		50.000.000
5. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	5.284.617.000		5.284.617.000
5.1 Quản lý Nhà nước	3.116.457.000	60.700.000	3.055.757.000
UBND	1.464.743.000		1.464.743.000
- Chi lương HĐND và các khoản đóng góp	126.514.000		126.514.000
- Phụ cấp Đại biểu HĐND xã + BH	146.080.000		146.080.000
- Phụ cấp trách nhiệm HĐND	19.440.000		19.440.000
- Kinh phí hoạt động HĐND và chế độ của đại biểu	70.000.000	7.000.000	63.000.000
- Chi PC CB Bán chuyên trách xã + BH	23.760.000		23.760.000
- Chi PC trực 1 cửa, tiếp công dân	24.000.000		24.000.000
- Chi PC Xóm trưởng	311.040.000		311.040.000
- Phụ cấp công an viên	86.400.000		86.400.000
- Phụ cấp y tế thôn	51.840.000		51.840.000
- Phụ cấp đội dân phòng	99.840.000		99.840.000
- Chi BHXH, BHYT cho cán bộ không chuyên trách	15.000.000		15.000.000
- Phụ cấp trung tâm HTCD	21.600.000		21.600.000
- Phụ cấp hợp đồng theo vụ việc	49.200.000		49.200.000
- Khen thưởng	30.000.000		30.000.000
thiết bị	40.000.000		40.000.000
- Hoạt động khối QLNN	267.000.000	26.700.000	240.300.000
- Mua sắm tài sản cố định	40.000.000	4.000.000	36.000.000
- Chi phục vụ bộ phận giao dịch một cửa	20.000.000	2.000.000	18.000.000
- Kinh phí hoạt động tư pháp tuyên truyền PL, hòa	10.000.000	1.000.000	9.000.000

- Lĩnh vực môi trường	150.000.000	15.000.000	135.000.000
- Kinh phí hỗ trợ đào tạo cán bộ	20.000.000	2.000.000	18.000.000
- Hỗ trợ hoạt động công đoàn	30.000.000	3.000.000	27.000.000
5.2 Đảng công sản Việt Nam	1.038.240.000	6.000.000	1.032.240.000
Trong đó:- Chi lương, phụ cấp và các khoản trích nộp cho O	287.040.000		287.040.000
- Chi phụ cấp văn phòng đảng ủy	51.840.000		51.840.000
- Phụ cấp Đảng ủy viên	90.720.000		90.720.000
- Phụ cấp UBKT Đảng	12.960.000		12.960.000
- Phụ cấp Bí thư chi bộ + BH	466.560.000		466.560.000
- Phụ cấp người làm công tác đảng	69.120.000		69.120.000
- Kinh phí hoạt động của Đảng + Tiền báo	60.000.000	6.000.000	54.000.000
5.3 Mặt trận tổ quốc	257.890.000	6.500.000	251.390.000
- Chi lương, phụ cấp + BH	144.290.000		144.290.000
- Chi phụ cấp phó chủ tịch Mặt trận + BH	48.600.000		48.600.000
- Kinh phí hoạt động (Đại hội 35 tr)	45.000.000	4.500.000	40.500.000
- Kinh phí khu dân cư Nông thôn mới	20.000.000	2.000.000	18.000.000
5.4 Đoàn thanh niên CSHCM	232.250.000	2.800.000	229.450.000
- Chi lương, phụ cấp + BH	109.210.000		109.210.000
- Chi phụ cấp phó bí thư đoàn + BH	25.920.000		25.920.000
- Chi phụ cấp bí thư chi đoàn	69.120.000		69.120.000
- Kinh phí hoạt động (Đại hội 18 triệu)	28.000.000	2.800.000	25.200.000
5.5 Hội phụ nữ	233.600.000	1.700.000	231.900.000
- Chi lương, phụ cấp + BH	97.800.000		97.800.000
- Chi phụ cấp phó chủ tịch hội LHPN + BH	49.680.000		49.680.000
- Chi phụ cấp chi hội trưởng hội Phụ nữ	69.120.000		69.120.000
- Kinh phí hoạt động , vì sự tiến bộ PN 4tr	14.000.000	1.400.000	12.600.000
- Kinh phí hoạt động dân số KHHGĐ	3.000.000	300.000	2.700.000
5.6 Hội nông dân	191.930.000	1.000.000	190.930.000
- Chi lương, phụ cấp + BH	86.890.000		86.890.000
- Chi phụ cấp phó CT hội ND + BH	25.920.000		25.920.000
- Chi phụ cấp chi hội trưởng hội nông dân	69.120.000		69.120.000
- Kinh phí hoạt động	10.000.000	1.000.000	9.000.000
5.7 Hội cựu chiến binh	214.250.000	1.000.000	213.250.000
- Chi lương, phụ cấp + BH	109.210.000		109.210.000
- Chi phụ cấp phó chủ tịch hội CCB + BH	25.920.000		25.920.000
- Chi phụ cấp chi hội trưởng hộ CCB	69.120.000		69.120.000
- Kinh phí hoạt động	10.000.000	1.000.000	9.000.000
6. Chi an ninh quốc phòng	679.798.000	25.000.000	654.798.000
6.1. Chi lương, phụ cấp dân quân tự vệ	629.798.000		629.798.000
- Chi lương và các khoản đóng góp chỉ huy trưởng quân sự	104.970.000		104.970.000
- Chi phụ cấp phó CHT quân sự xã + BH	49.680.000		49.680.000
- Phụ cấp đặc thù, trách nhiệm dân quân, thôn đội trưởng	225.148.000		225.148.000
- Kinh phí hoạt động (Huấn luyện và diễn tập quân sự)	250.000.000	25.000.000	225.000.000
6.2. Chi an ninh trật tự	50.000.000	4.885.000	45.115.000

7. Hỗ trợ khác hoạt động của các tổ chức hội khác	168.600.000	400.000	168.200.000
- Chi phụ cấp chủ tịch hội người cao tuổi + BH	22.680.000		22.680.000
- Chi phụ cấp chi hội trưởng chi hội cao tuổi	69.120.000		69.120.000
- Kinh phí hoạt động của hội người cao tuổi + KP cộng đồng+ CTĐ+TT.	50.000.000	300.000	49.700.000
	18.000.000		18.000.000
- Phụ cấp và hoạt động của hội khuyến học, giáo dục	4.800.000		4.800.000
- Phụ cấp và hoạt động của hội TNXP	3.000.000		3.000.000
- Hoạt động hội Trường Sơn	1.000.000	100.000	900.000
IV. Dự phòng	141.010.000	135.985.000	